TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** TỈNH GIA LAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 216/2022/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 26 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Luật phí và Lệ phí Tòa án;

-Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 305/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2022, về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn"*, giữa các đương sự:

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 19, đường T, làng C 2, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Trịnh Minh C, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 19, đường T, làng C 2, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Minh C đoàn tụ với nhau nhưng không đồng ý đoàn tụ mà đều muốn ly hôn và yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Xét về con chung, tài sản chung, nợ chung thì thấy rằng: Chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Minh C đã thỏa thuận được với nhau về nuôi con chung khi ly hôn; không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Minh C tự nguyện thuận tình ly hôn.

-*Về con chung*: Chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Minh C có 01 con chung là: Trịnh Cát T, sinh ngày 26/01/2017.

Giao cho chị Nguyễn Thị N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Trịnh Cát T đến khi thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực

hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Trịnh Minh C tự nguyện cấp dưỡng hằng tháng cho con, mỗi tháng là: 1.000.000 (Một triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 6 năm 2022 đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc cấp dưỡng.

-*Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Minh C không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trịnh Minh C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là: 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự theo Biên lai số: 0001653 ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP. P;
- THADS TP. P;
- UBND phường T, thành phố P
(Giấy ĐKKH số 02, ngày 03/02/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Văn Thưởng